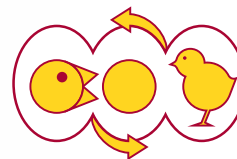


DOCs



BEL GÀ

"Quality chicks, healthy life"
Gà con chất lượng, cuộc sống khỏe mạnh



Phiên bản 2020

**Bel Gà là đối
tác đáng tin
cậy mà người
chăn nuôi
đang tìm kiếm**

BEL GÀ

Sản xuất và cung cấp gà con 1 ngày tuổi.

Bel Gà được thành lập tại Việt Nam vào năm 2013 và tại Myanmar vào năm 2017, chuyên về sản xuất gà giống hướng thịt và hướng trứng một ngày tuổi, cung cấp cho người chăn nuôi ở Việt Nam, Myanmar và Campuchia. Gà giống có nguồn gốc từ công ty chuyên về giống đó là Aviagen và Hendrix Genetics.

Bel Gà được hỗ trợ bởi hai Tập Đoàn có kinh nghiệm lâu đời và hệ thống quản lý chuyên nghiệp trong lĩnh vực gà giống và thức ăn chăn nuôi ở Châu Âu.

Tập đoàn Belgabroed là nhà sản xuất dẫn đầu trên thị trường tại Bỉ về gà con hướng thịt, hướng trứng một ngày tuổi và trứng ấp chất lượng cao. Belgabroed là một trong những công ty chủ lực ở Tây Âu với hơn 80 năm kinh nghiệm.

Tập đoàn De Heus là nhà cung cấp trên toàn thế giới chuyên về sản xuất thức ăn chăn nuôi với hơn 100 năm kinh nghiệm.





ROSS 308

- Là con giống khỏe mạnh, phát triển nhanh và tỉ lệ thịt cao
- Ross 308 đáp ứng được yêu cầu của khách hàng về mặt ổn định năng suất và tính linh hoạt cao.
- Mục tiêu về năng suất của giống là đạt được năng suất tối ưu nhất.

THÀNH TÍCH NĂNG SUẤT GIỐNG GÀ ROSS 308

Bảng thành tích năng suất nuôi kết hợp trống mái

Ngày tuổi	Trọng lượng (g) ¹	Tăng trọng /ngày (g)	Tăng trọng bình quân/tuần (g)	Lượng ăn vào/ con/ngày (g)	Lượng ăn vào cộng dồn/con (g) ²	Tiêu tốn thức ăn ³	Ngày tuổi	Trọng lượng (g) ¹	Tăng trọng /ngày (g)	Tăng trọng bình quân/tuần (g)	Lượng ăn vào/ con/ngày (g)	Lượng ăn vào cộng dồn/con (g) ²	Tiêu tốn thức ăn ³
0	43						36	2332	97		189	3480	1.492
1	61	18			13	0.206	37	2430	98		194	3674	1.512
2	79	18		17	29	0.370	38	2527	98		198	3872	1.532
3	99	20		21	50	0.502	39	2625	98		202	4074	1.552
4	122	23		24	74	0.607	40	2723	98		206	4279	1.571
5	148	26		28	102	0.693	41	2821	98		209	4489	1.591
6	176	29		32	134	0.763	42	2918	97	97.67	213	4702	1.611
7	208	32	23.50	36	170	0.821	43	3015	97		216	4918	1.631
8	242	35		40	211	0.869	44	3112	96		219	5137	1.651
9	280	38		45	255	0.911	45	3207	96		222	5359	1.671
10	321	41		49	304	0.947	46	3303	95		224	5583	1.690
11	366	44		54	358	0.979	47	3397	94		227	5810	1.710
12	414	48		58	416	1.007	48	3491	94		229	6039	1.730
13	465	51		63	480	1.033	49	3583	93	95.04	231	6270	1.750
14	519	54	44.46	69	548	1.057	50	3675	92		233	6503	1.770
15	576	58		74	622	1.080	51	3766	91		235	6738	1.789
16	637	61		79	702	1.101	52	3856	90		236	6974	1.809
17	701	64		85	786	1.122	53	3944	89		238	7212	1.829
18	768	67		90	877	1.142	54	4032	87		239	7451	1.848
19	837	70		96	973	1.162	55	4118	86		240	7690	1.868
20	910	72		102	1075	1.182	56	4203	85	88.47	241	7931	1.887
21	985	75	66.55	108	1183	1.201	57	4286	84		241	8172	1.907
22	1062	78		114	1297	1.221	58	4369	82		242	8414	1.926
23	1142	80		120	1416	1.240	59	4450	81		242	8656	1.945
24	1225	82		125	1542	1.259	60	4530	80		242	8898	1.965
25	1309	84		131	1673	1.278	61	4608	78		242	9141	1.984
26	1395	86		137	1810	1.297	62	4685	77		242	9383	2.003
27	1483	88		143	1953	1.317	63	4760	76	79.66	242	9625	2.022
28	1573	90	84.07	149	2102	1.336	64	4835	74		242	9867	2.041
29	1664	91		154	2256	1.355	65	4907	73		242	10109	2.060
30	1757	93		160	2415	1.375	66	4979	71		241	10350	2.079
31	1851	94		165	2580	1.394	67	5049	70		240	10590	2.098
32	1946	95		170	2750	1.414	68	5117	69		240	10830	2.116
33	2041	96		175	2926	1.433	69	5184	67		239	11069	2.135
34	2138	96		180	3106	1.453	70	5250	66	69.98	238	11307	2.154
35	2235	97	94.47	185	3290	1.473							

* Số liệu được công bố bởi Aviagen, trong thực tế và ở một số điều kiện thử nghiệm đã cho thấy các kết quả thành tích năng suất có thể đạt được tốt hơn so với mục tiêu đề ra. Các thành tích năng suất thực tế có thể bị ảnh hưởng bởi môi trường quản lý.

THÀNH TÍCH NĂNG SUẤT GIỐNG GÀ ROSS 308

Bảng thành tích năng suất nuôi toàn gà trống

Ngày tuổi	Trọng lượng (g) ¹	Tăng trọng /ngày (g)	Tăng trọng bình quân/tuần (g)	Lượng ăn vào/ con/ngày (g)	Lượng ăn vào cộng dồn/con (g) ²	Tiêu tốn thức ăn ³	Ngày tuổi	Trọng lượng (g) ¹	Tăng trọng /ngày (g)	Tăng trọng bình quân/tuần (g)	Lượng ăn vào/ con/ngày (g)	Lượng ăn vào cộng dồn/con (g) ²	Tiêu tốn thức ăn ³
0	43						36	2484	108		204	3681	1.482
1	60	17			11	0.190	37	2592	108		209	3890	1.501
2	78	18		16	27	0.346	38	2701	109		214	4104	1.520
3	98	20		20	47	0.474	39	2809	109		219	4323	1.539
4	121	23		23	70	0.579	40	2918	109		223	4546	1.558
5	147	26		28	98	0.666	41	3027	109		227	4774	1.577
6	175	29		32	129	0.738	42	3136	109	108.58	231	5005	1.596
7	207	32	23.44	36	166	0.799	43	3245	109		235	5240	1.615
8	242	35		41	206	0.851	44	3353	108		238	5478	1.634
9	281	39		45	252	0.896	45	3461	108		242	5720	1.653
10	323	42		50	302	0.934	46	3568	107		245	5965	1.672
11	369	46		55	357	0.969	47	3674	106		248	6212	1.691
12	418	49		60	418	0.999	48	3780	106		250	6462	1.710
13	471	53		66	483	1.027	49	3885	105	106.93	253	6715	1.729
14	527	56	45.69	71	555	1.053	50	3989	104		255	6970	1.747
15	587	60		77	632	1.076	51	4091	103		257	7227	1.766
16	650	63		83	715	1.099	52	4193	102		259	7485	1.785
17	717	67		89	804	1.120	53	4294	101		260	7746	1.804
18	788	70		95	899	1.141	54	4393	99		262	8007	1.823
19	861	74		101	1000	1.161	55	4491	98		263	8270	1.841
20	938	77		108	1108	1.181	56	4588	97	100.50	264	8534	1.860
21	1018	80	70.13	114	1222	1.200	57	4684	96		265	8799	1.879
22	1101	83		120	1342	1.219	58	4778	94		265	9064	1.897
23	1186	86		127	1469	1.238	59	4871	93		266	9330	1.916
24	1275	88		133	1602	1.257	60	4962	91		266	9597	1.934
25	1366	91		140	1742	1.276	61	5052	90		267	9863	1.953
26	1459	93		146	1888	1.294	62	5140	88		267	10130	1.971
27	1554	95		152	2040	1.313	63	5227	87	91.22	267	10397	1.989
28	1651	97	90.51	159	2199	1.332	64	5312	85		266	10663	2.007
29	1751	99		165	2364	1.350	65	5396	84		266	10929	2.025
30	1852	101		171	2535	1.369	66	5478	82		266	11194	2.044
31	1954	102		177	2712	1.388	67	5559	81		265	11459	2.062
32	2058	104		183	2895	1.406	68	5638	79		264	11724	2.079
33	2163	105		188	3083	1.425	69	5715	78		263	11987	2.097
34	2269	106		194	3277	1.444	70	5791	76	80.66	263	12250	2.115
35	2376	107	103.51	199	3476	1.463							

** Số liệu được công bố bởi Aviagen, trong thực tế và ở một số điều kiện thử nghiệm đã cho thấy các kết quả thành tích năng suất có thể đạt được tốt hơn so với mục tiêu đề ra. Các thành tích năng suất thực tế có thể bị ảnh hưởng bởi môi trường quản lý.*

THÀNH TÍCH NĂNG SUẤT GIỐNG GÀ ROSS 308

Bảng thành tích năng suất nuôi toàn gà mái

Ngày tuổi	Trọng lượng (g) ¹	Tăng trọng /ngày (g)	Tăng trọng bình quân/tuần (g)	Lượng ăn vào/ con/ngày (g)	Lượng ăn vào cộng dồn/con (g) ²	Tiêu tốn thức ăn ³	Ngày tuổi	Trọng lượng (g) ¹	Tăng trọng /ngày (g)	Tăng trọng bình quân/tuần (g)	Lượng ăn vào/ con/ngày (g)	Lượng ăn vào cộng dồn/con (g) ²	Tiêu tốn thức ăn ³
0	43						36	2180	87		174	3276	1.503
1	61	18			14	0.222	37	2267	87		178	3453	1.523
2	79	18		18	31	0.395	38	2354	87		181	3635	1.544
3	100	20		22	53	0.530	39	2441	87		185	3819	1.564
4	123	23		25	78	0.636	40	2528	87		188	4007	1.585
5	148	26		29	107	0.720	41	2614	86		191	4198	1.606
6	177	28		32	139	0.787	42	2700	86	86.75	194	4392	1.626
7	208	31	23.55	36	175	0.842	43	2786	85		196	4588	1.647
8	242	34		40	215	0.888	44	2870	85		199	4787	1.668
9	279	37		44	259	0.926	45	2954	84		201	4988	1.688
10	320	40		48	307	0.959	46	3038	83		203	5192	1.709
11	363	43		52	359	0.988	47	3120	82		205	5397	1.730
12	409	46		57	415	1.015	48	3202	82		207	5604	1.750
13	458	49		61	476	1.039	49	3282	81	83.16	209	5813	1.771
14	511	52	43.24	66	542	1.062	50	3362	80		210	6023	1.792
15	566	55		71	613	1.083	51	3441	79		212	6235	1.812
16	624	58		76	688	1.104	52	3518	78		213	6447	1.833
17	684	61		81	769	1.124	53	3595	76		214	6661	1.853
18	747	63		86	855	1.144	54	3670	75		215	6876	1.874
19	813	66		91	946	1.163	55	3744	74		215	7091	1.894
20	881	68		96	1042	1.183	56	3817	73	76.43	216	7307	1.914
21	951	70	62.97	102	1144	1.202	57	3889	72		216	7523	1.934
22	1024	72		107	1251	1.222	58	3960	71		217	7740	1.955
23	1098	74		112	1363	1.241	59	4029	69		217	7957	1.975
24	1175	76		118	1481	1.261	60	4097	68		217	8173	1.995
25	1252	78		123	1604	1.281	61	4164	67		217	8390	2.015
26	1332	79		128	1732	1.300	62	4230	66		217	8607	2.035
27	1413	81		133	1865	1.320	63	4294	64	68.10	216	8823	2.055
28	1495	82	77.64	138	2004	1.340	64	4357	63		216	9039	2.075
29	1578	83		143	2147	1.360	65	4419	62		216	9255	2.094
30	1662	84		148	2295	1.380	66	4479	61		215	9470	2.114
31	1747	85		153	2447	1.401	67	4539	59		214	9684	2.134
32	1833	86		157	2605	1.421	68	4597	58		214	9898	2.153
33	1919	86		162	2766	1.441	69	4654	57		213	10111	2.173
34	2006	87		166	2932	1.462	70	4709	56	59.30	212	10323	2.192
35	2093	87	85.43	170	3102	1.482							

* Số liệu được công bố bởi Aviagen, trong thực tế và ở một số điều kiện thử nghiệm đã cho thấy các kết quả thành tích năng suất có thể đạt được tốt hơn so với mục tiêu đề ra. Các thành tích năng suất thực tế có thể bị ảnh hưởng bởi môi trường quản lý.

CHỨNG NHẬN GLOBAL G.A.P.

Năm 2016, Bel Gà là công ty nuôi gà thịt đầu tiên và duy nhất đạt được chứng nhận GLOBAL G.A.P. IFA (lĩnh vực gia cầm) tiêu chuẩn phiên bản 5.0 - 2 tại Việt Nam. Đây là một cột mốc quan trọng đối với công ty chúng tôi và là một cơ hội tốt để chúng tôi thể hiện cam kết của mình đối với các khách hàng bằng việc sản xuất ra các sản phẩm chất lượng cao nhất mang tên Bel Gà và đồng thời bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất. Các sản phẩm được đảm bảo an toàn và truy xuất nguồn gốc trong toàn bộ chuỗi sản xuất.

Vấn đề an toàn thực phẩm ngày càng trở nên quan trọng ở Việt Nam. Đó là lý do tại sao đây là một phần nhiệm vụ của chúng tôi nhằm đóng góp vào việc sản xuất các sản phẩm gia cầm AN TOÀN, GIÁ CẢ PHẢI CHĂNG, TRUY XUẤT ĐƯỢC NGUỒN GỐC cho người tiêu dùng trực tiếp ở Việt Nam và Đông Nam Á.

Mỗi năm các cơ sở trại gà bố mẹ và nhà máy ấp trứng Bel Gà vẫn duy trì tiếp tục được chứng nhận quốc tế GLOBAL G.A.P nhằm đảm bảo mục tiêu luôn sản xuất ra các sản phẩm an toàn và truy xuất được nguồn gốc trong toàn bộ chuỗi sản xuất.



CÔNG NGHỆ HIỆN ĐẠI NHẤT CHÂU ÂU

Có cơ sở hạ tầng (bao gồm nhà nuôi, thiết kế, dụng cụ) đều được trang bị theo đúng tiêu chuẩn Châu Âu. Các nhà nuôi là nhà kín với thiết bị nhập từ Châu Âu. Mỗi trại được giám sát nghiêm ngặt bởi hệ thống máy tính ORION, kiểm soát nhiệt độ và khí hậu trong trại.

Tất cả thiết bị được sử dụng trong nhà máy ấp là những thiết bị hiện đại nhất trên toàn thế giới. Máy ấp trứng, hệ thống kiểm soát khí hậu và hệ thống quản lý cao cấp được cung cấp bởi PETERSIME – một trong những công ty nổi tiếng với vị trí hàng đầu và sự đổi mới trong lĩnh vực ấp. Ngoài ra trại còn được trang bị hệ thống BIOSTREAMER, giúp tạo môi trường tối ưu để trứng nở thành gà con khỏe mạnh. Kiểm soát tốt nhiệt độ trong trại ấp rất quan trọng cho chất lượng gà con và an toàn sinh học. Phôi trứng và gà con cần đủ không khí thông thoáng và nhiệt độ môi trường lý tưởng và độ ẩm vừa phải để phát triển tối ưu. EAGLE EYE là hệ thống theo dõi và giám sát các thông số trong trại ấp.



QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Bel Gà cung cấp con giống hướng thịt và hướng trứng chất lượng cao nhất với tiêu chuẩn Châu Âu. Quản lý chất lượng bắt đầu từ việc đảm bảo an toàn sinh học cao để giữ các đàn gà khỏi các mầm bệnh. Với mật độ chăn nuôi thấp trong khu vực, Bel Gà đảm bảo được chất lượng trứng ấp và cũng là giai đoạn đầu của gà con khỏe mạnh.

Bằng việc nhập khẩu gà cha mẹ Ross 308 và Bovans Brown từ những công ty chuyên trách con giống Aviagen và Hendrix Genetics. Gà giống nhập khẩu được tiêm phòng đầy đủ và đáp ứng tất cả các yêu cầu khác của luật Việt Nam. Công ty đã xây dựng các nhà nuôi hậu bị và sản xuất, đáp ứng tất cả các yêu cầu chăn nuôi gà giống hướng thịt và hướng trứng.

Cùng với việc quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Châu Âu, chúng tôi có thể 100% truy xuất được nguồn gốc gà con thông qua việc sử dụng hệ thống BIS (Breeder Information System) và APROS. Đội ngũ quản lý của Bel Gà được huấn luyện và hướng dẫn thường xuyên bởi các chuyên gia Châu Âu.

CÔNG TY TNHH BEL GÀ MYANMAR

Trụ sở chính: Lô 312, 313, 314

KCN Myaung Dakar,

Quận H'mawbi, TP. Yangon, Myanmar.

Điện thoại: (+95) 996 180 9770

Email: info.myanmar@belgaasia.com



HỖ TRỢ KHÁCH HÀNG

Chúng tôi sản xuất gà giống chất lượng cao cấp nhất cho thị trường bằng tất cả kiến thức tích lũy được, kinh nghiệm sẵn có, cộng với niềm đam mê. Chúng tôi muốn mang điều này đến cho người chăn nuôi. Vì vậy chúng tôi không dừng lại ở việc cung cấp con giống chất lượng nhất tới tay người chăn nuôi mà còn chia sẻ kiến thức để giúp khách hàng của chúng tôi đạt được kết quả tốt nhất.

Bel Gà luôn sát cánh cùng người chăn nuôi.

CÔNG TY CP BEL GÀ

Trụ sở chính: KCN Lộc Sơn, TP. Bảo Lộc,
tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

Điện thoại: (+84) 263 371 0099

Email: info.vietnam@belgaasia.com